

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2326/UBND-TH

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 04 năm 2015

V/v tổng kết thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở, ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 27/3/2015 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII), về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo:

1. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị; đồng thời, gắn với việc sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW và Chương trình số 30-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của Ban Bí thư, Pháp lệnh 34, các Nghị định của Chính phủ về thực hiện dân chủ cơ sở, bằng các hình thức phù hợp với đặc điểm tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Về thời gian tổ chức:

a) Đối với cấp cơ sở (các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xã, phường, thị trấn): hoàn thành việc tổng kết trong tháng 4/2015 và gửi báo cáo lên cấp trên trực tiếp chậm nhất vào ngày 27/4/2015.

b) Đối với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố: hoàn thành việc tổng kết trong tháng 5/2015 và gửi báo cáo tổng kết về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) chậm nhất vào ngày 27/5/2015; đồng thời gửi file mềm báo cáo tổng kết về địa chỉ Email: phongxdcq@noivu.daklak.gov.vn để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của tỉnh theo đúng quy định.

3. Về nội dung báo cáo tổng kết: theo đề cương báo cáo và 04 biểu mẫu kèm theo Công văn này.

Nhận được Công văn này yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện, báo cáo đúng thời gian quy định nói trên. / *m*

Nơi nhận: *ngl*

- Như trên (để thực hiện);
- TT Tỉnh ủy (để b/cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo VP UBND;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH. (*gọ yển*)

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW (khóa VIII)
về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở
(Kèm theo Công văn số ~~2326~~ /UBND-TH ngày ~~13~~ /4/2015 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW

Đặc điểm tình hình chung của cơ quan, đơn vị.

I. TÌNH HÌNH QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tình hình kinh tế, xã hội có liên quan, tác động đến việc thực hiện QCDC ở cơ sở; thuận lợi, khó khăn.

2. Ban hành văn bản chỉ đạo, văn bản cụ thể hóa Chỉ thị số 30-CT/TW

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo của cấp ủy (chỉ thị, nghị quyết, công văn, hướng dẫn...).

- Các Sở, ban, ngành tham mưu các cơ quan nhà nước ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện dân chủ trong các loại hình cơ sở thuộc phạm vi quản lý của ngành.

- HĐND, UBND các cấp ban hành văn bản liên quan đến việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện dân chủ trong các loại hình cơ sở.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW.

3. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 30-CT/TW, Chỉ thị số 10-CT/TW (khóa IX), Kết luận 65-KL/TW (khóa XI); các nghị quyết, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các nghị định của Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Kết quả chuyên biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

4. Công tác thành lập, kiện toàn, củng cố tổ chức, cán bộ và hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở các cấp.

5. Vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp tổ chức thực hiện của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

6. Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết; nhân rộng các mô hình, điển hình trong xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

7. Kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW về "Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; phong trào: "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn

mới”, “Dân vận khéo”; triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền...; đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu ở cơ sở...

II. KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CÁC LOẠI HÌNH CƠ SỞ

1. Kết quả xây dựng và thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn (*theo Nghị định số 29/1998/NĐ-CP, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP, Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11*)

- Kết quả thực hiện các nội dung của QCDC ở xã, phường, thị trấn.
- Việc xây dựng và sơ kết, tổng kết, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, hương ước, quy ước.
- Vai trò của ban giám sát đầu tư cộng đồng; thực hiện công khai, dân chủ ở xã, phường, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố.
- Việc thực hiện QCDC gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm cán bộ; việc nhân dân tham gia giám sát cán bộ, công chức và góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên; xây dựng Đảng, chính quyền.
- Tác động tích cực của việc thực hiện QCDC ở cơ sở đối với sự phát triển về kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; giải quyết việc làm và đời sống; ổn định chính trị ở nông thôn, xã, phường, thị trấn.
- Thuận lợi, khó khăn; hạn chế, khuyết điểm trong triển khai thực hiện.

2. Kết quả xây dựng và thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp (*theo Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, nay là Nghị định số 04/2015/NĐ-CP*)

- Kết quả thực hiện các quy chế, quy định thực hiện công khai, dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị và trong mối quan hệ với nhân dân.
- Việc xây dựng, sửa đổi, rà soát, bổ sung, xây dựng mới các quy chế, quy định nhằm cụ thể hóa việc thực hiện QCDC trong cơ quan, đơn vị gắn với việc cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
- Kết quả việc tổ chức tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết các vấn đề bức xúc, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.
- Việc tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; đối thoại cán bộ, công chức, người lao động; kết quả thực hiện cam kết giữa thủ trưởng cơ quan và cán bộ, công chức, người lao động; vai trò của ban thanh tra nhân dân, của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện QCDC của cơ quan, đơn vị.

- Đánh giá tác động tích cực của việc thực hiện QCDC đối với việc xây dựng cơ quan, đơn vị; đối với việc thay đổi phong cách công tác, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Thuận lợi, khó khăn; hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện.

3. Kết quả xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình doanh nghiệp (theo Nghị định số 07/1999/NĐ-CP; Nghị định số 87/2007/NĐ-CP; Nghị định số 60/2013/NĐ-CP)

- Kết quả thực hiện QCDC ở các loại hình doanh nghiệp; nhất là việc thực hiện các quy định về công khai thu, chi tài chính, tiền lương, tiền thưởng, chính sách cán bộ, khen thưởng, kỷ luật...; thực hiện thỏa ước lao động tập thể, tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại giữa chủ doanh nghiệp và người lao động.

- Kết quả việc xây dựng, rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định nhằm cụ thể hóa việc thực hiện QCDC trong doanh nghiệp.

- Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, hoạt động quản lý, điều hành của ban giám đốc; vai trò của tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, ban thanh tra nhân dân trong giám sát việc thực hiện QCDC và phát huy quyền làm chủ của người lao động.

- Những tác động tích cực của việc thực hiện QCDC đến việc sản xuất, kinh doanh, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

- Kết quả triển khai, thực hiện Nghị định 07/1999/NĐ-CP về thực hiện QCDC trong doanh nghiệp nhà nước.

- Kết quả triển khai, thực hiện Nghị định 87/2007/NĐ-CP về thực hiện QCDC trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

- Kết quả triển khai, thực hiện Nghị định 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện QCDC ở cơ sở tại nơi làm việc.

- Thuận lợi, khó khăn; hạn chế, yếu kém trong triển khai thực hiện.

4. Kết quả xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình mới như: QCDC trong giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa; quản lý trật tự xây dựng ở xã, phường, thị trấn; quản lý chợ; thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

1.1. Kết quả đạt được

Nhận định khái quát về việc triển khai, thực hiện các chủ trương của Trung ương, về kết quả tác động đến ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; khẳng định tính đúng đắn của chủ trương.

1.2. Hạn chế, yếu kém

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Chất lượng xây dựng và thực hiện QCDC có còn hình thức không, tập trung ở loại hình nào; chất lượng thực hiện đã cao và đồng đều chưa; có còn hiện tượng làm lướt, không liên tục; thường xuyên vi phạm dân chủ?

- Việc ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định, quy ước, hương ước; việc thể hiện tinh thần dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, trật tự; quyền gắn với trách nhiệm, lợi ích đi đôi với nghĩa vụ còn rập khuôn, máy móc không?

- Về thành lập, kiện toàn và hoạt động của Ban chỉ đạo về thực hiện QCDC ở cơ sở; hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng?

- Công tác phối hợp giữa cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở?

- Về thực hiện QCDC ở cơ sở với phát triển kinh tế - xã hội; cải cách hành chính; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; phòng, chống tham nhũng, lãng phí giữ vững ổn định ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của những kết quả

2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Bối cảnh kinh tế, xã hội tác động đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Sự bất cập của một số chính sách, pháp luật ảnh hưởng tới việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện dân chủ.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là người đứng đầu tổ chức, thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

- Sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, hạn chế về năng lực công tác, thiếu gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

- Sự vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, của một bộ phận cán bộ, công chức đã gây ra những bất bình trong nhân dân, dẫn đến đơn, thư khiếu kiện.

3. Những vấn đề đặt ra sau 17 năm thực hiện Chỉ thị 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
TIẾP TỤC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ

Dự báo về tình hình thực hiện QCDC ở cơ sở; những đòi hỏi của nhân dân, yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, các quan điểm chỉ đạo của Đảng, pháp luật của nhà nước, gắn với kỷ cương pháp luật, chống lợi dụng gây rối,...

I. PHƯƠNG HƯỚNG

- Quán triệt các quan điểm của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ, tiếp tục mở rộng và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới; nâng cao chất lượng, hiệu quả và độ đồng đều về thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở.

- Gắn phát huy dân chủ với phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khai thác các tiềm năng, lợi thế, sức mạnh trong nhân dân; thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt những quan điểm, nhiệm vụ nêu trong chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; nghị quyết, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các nghị định của Chính phủ về xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở một cách sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội trong thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật.

2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện các quy ước, hương ước theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xây dựng và thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn tạo thành nền nếp, thường xuyên. Đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp theo Nghị định 60/2013/NĐ-CP, ngày 16/9/2013 của Chính phủ; trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ. Chỉ đạo việc xây dựng và mở rộng việc thực hiện dân chủ trong hoạt động ở một số loại hình cơ sở mới.

3. Tiếp tục gắn việc thực hiện QCDC ở cơ sở với việc thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW về *"Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh"*; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *"Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*; phong trào: *"Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"*, *"Dân vận khéo"*; triển khai thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW về *"Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"*; Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị.

4. Củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo các cấp từ Trung ương đến cơ sở, xây dựng quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí hoạt động của các ban chỉ đạo.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc các sở, ban, ngành, các địa phương, đơn vị thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nêu những kiến nghị, đề xuất về chủ trương đối với các quy định của pháp luật; về công tác chỉ đạo, điều hành và sự phối hợp trong chỉ đạo, điều hành việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

PHỤ LỤC SỐ LIỆU
về việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra
việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở
(Số liệu tính từ năm 1998 đến hết tháng 12/2014)

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
	Văn bản chỉ đạo của cấp ủy - <i>Tổng số:</i> <i>Trong đó:</i> - Chi thị - Đề án - Kế hoạch - Công văn - Văn bản khác		
	Văn bản chỉ đạo của HĐND, UBND các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - <i>Tổng số:</i> <i>Trong đó:</i> - Chi thị - Kế hoạch - Công văn - Hướng dẫn - Văn bản khác		
	Văn bản chỉ đạo của HĐND, UBND các cơ quan chuyên môn cấp huyện - <i>Tổng số:</i> <i>Trong đó:</i> - Kế hoạch - Công văn - Hướng dẫn - Văn bản khác		
	Ban hành các văn bản hướng dẫn (mẫu) về các quy chế, quy định, quy ước <i>Tổng số:</i> <i>Trong đó:</i> - Đối với xã, phường, thị trấn - Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp - Đối với các loại hình doanh nghiệp - Loại hình khác		

	<p>Văn bản chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, công đoàn ngành các cấp</p> <p>Tổng số:</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Liên đoàn Lao động (Công đoàn ngành) - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Hội Cựu chiến binh Việt Nam 		
	<p>Kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện quy chế QCDC ở cơ sở trong nhiệm kỳ 2010 – 2015:</p> <p>1. Cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HĐND tỉnh giám sát bao nhiêu cuộc: - UBND tỉnh kiểm tra bao nhiêu cuộc: - Tổng số cơ quan, đơn vị được kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ: - Tổng số huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ: <p>2. Cấp huyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp ủy kiểm tra bao nhiêu cuộc: - HĐND cấp huyện giám sát bao nhiêu cuộc: - UBND cấp huyện kiểm tra bao nhiêu cuộc: - Ban chỉ đạo cấp huyện kiểm tra bao nhiêu cuộc: 		
	<p>3. Tổng số các loại hình cơ sở đã được tiến hành kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ 2010 - 2015</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số xã, phường, thị trấn được kiểm tra, giám sát - Tổng số cơ quan hành chính được kiểm tra, giám sát - Tổng số đơn vị sự nghiệp đã được kiểm tra, giám sát - Tổng số doanh nghiệp được kiểm tra, giám sát - Tổng số các loại hình khác đã được kiểm tra, giám sát 		

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHỤ LỤC SỐ LIỆU
về xây dựng và thực hiện QCDC ở xã, phường, thị trấn

1. Xã, phường, thị trấn

- Tổng số xã, phường, thị trấn (sau đây gọi cấp xã):.....; trong đó có:.....xã.
- Tổng số cấp xã đã thực hiện cơ chế “một cửa”:...../....., đạt.....%.

2. Quán triệt Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

- 2.1. Tỷ lệ cấp huyện đã tổ chức hội nghị quán triệt:....%
- 2.2. Tỷ lệ cấp xã đã tổ chức hội nghị quán triệt:....%
- 2.3. Tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố đã tổ chức hội nghị quán triệt:....%
- 2.4. Tỷ lệ cử tri (đại diện hộ gia đình) đã được nghe phổ biến Pháp lệnh 34:....%.

3. Xây dựng và ban hành các quy chế ở xã; quy ước, hương ước của thôn

- 3.1. Tỷ lệ cấp xã đã xây dựng quy chế thực hiện dân chủ ở xã, đạt.....%
- 3.2. Xếp loại thực hiện QCDC ở cấp xã: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.
- 3.3. Tỷ lệ thôn, ấp, bản, tổ dân phố đã xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đạt.....%.
- 3.4. Xếp loại thực hiện quy ước, hương ước ở thôn, tổ dân phố: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.
- 3.5. Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo cấp xã: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

4. Huy động sức dân xây dựng các công trình phúc lợi

4.1. Huy động các nguồn lực trong nhân dân (từ 2010 đến 31/12/2014)

- Tổng số tiền huy động nhân dân đóng góp xây dựng các công trình ở xã, thôn:.... tỷ đồng; bình quân mỗi năm huy động:..... tỷ đồng.
- Huy động sự đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp đối với việc xây dựng các công trình phúc lợi ở xã, thôn:..... tỷ đồng.
- Huy động nhân dân hiến m² đất để làm các công trình ở nông thôn.
- Huy động nhân dân đóng góp ngày công:..... ngày công.

4.2. Kết quả thực hiện các công trình phúc lợi ở cấp xã, thôn, buôn, tổ dân phố

- Bê tông hóa, nhựa hóa.... km đường giao thông nông thôn, với giá trị:... tỷ đồng.
- Cứng hóa:..... km kênh mương, với giá trị:..... tỷ đồng.
- Xây mới và sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa thôn:..... tỷ đồng.
- Xây mới:....nhà tình thương, nhà tình nghĩa, với giá trị:..... tỷ đồng.
- Tỷ lệ số thôn, buôn, tổ dân phố có hội trường, nơi sinh hoạt cộng đồng:.....%.

5. Số xã đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới

- Số xã đạt 19/19 tiêu chí:...../..... tổng số xã, đạt:.....%.
- Số xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí:...../..... tổng số xã, đạt:.....%.
- Số xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí:...../..... tổng số xã, đạt:.....%.
- Số xã đạt từ 9 tiêu chí trở xuống:...../..... tổng số xã, đạt:.....%.

6. Số xã, thôn, buôn, tổ dân phố, gia đình đạt danh hiệu văn hóa

- Số xã đạt danh hiệu xã văn hóa cấp tỉnh:...../.....xã, đạt:.....%.
- Số xã đạt danh hiệu xã văn hóa cấp huyện:...../.....xã, đạt:.....%.
- Số thôn, buôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn văn hóa cấp tỉnh:...../.....thôn, đạt:...%.
- Số thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa cấp huyện:...../.....thôn, đạt:...%.
- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa năm 2014.....%.

7. Số xã, p, tt còn các vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài, vượt cấp lên tỉnh, Trung ương

- Hiện nay số xã, phường, thị trấn còn có các vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài, vượt cấp lên tỉnh:...../..... tổng số cấp xã, chiếm:.....%.
- Hiện nay số xã, phường, thị trấn còn có các vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài, vượt cấp lên Trung ương:...../..... tổng số cấp xã, chiếm:.....%.
- Hiện nay còn có:..... vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp tỉnh.
- Hiện nay còn có:..... vụ, việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp Trung ương.

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHỤ LỤC SỐ LIỆU
về xây dựng và thực hiện QCDC
trong hoạt động cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

1. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh

- Tổng số cơ quan hành chính của Đảng, chính quyền, đoàn thể cấp tỉnh.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp tỉnh.

2. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp huyện

- Tổng số cơ quan hành chính của Đảng, chính quyền, đoàn thể cấp huyện.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp huyện.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp huyện.

3. Đã tổ chức quán triệt Nghị định 71/1998/NĐ-CP, Nghị định 04/2015/NĐ-CP

3.1. Cấp tỉnh

- Tổng số cơ quan hành chính cấp tỉnh đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp tỉnh đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.

3.2. Cấp huyện

- Tổng số cơ quan hành chính cấp huyện đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp huyện đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.
- Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp huyện đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.

4. Ban hành các quy chế, quy định và kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở

4.1 Cấp tỉnh

- Tổng số cơ quan hành chính cấp tỉnh đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt:.....%.

Trong đó, xếp loại thực hiện: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt:.....%.

Trong đó, xếp loại thực hiện: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp tỉnh đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt:.....%.

Trong đó, xếp loại thực hiện: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

4.2 Cấp huyện

- Tổng số cơ quan hành chính cấp huyện đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt:.....%.

Trong đó, xếp loại thực hiện: tốt....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp huyện đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt:.....%.

Trong đó, xếp loại thực hiện: tốt....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp huyện đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt:.....%.

Trong đó, xếp loại thực hiện: tốt....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

4.3. Số cơ quan quản lý hành chính nhà nước thực hiện cơ chế “một cửa”:/.....; đạt:.....%.

Số cơ quan quản lý hành chính nhà nước thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”:/.....; đạt:.....%

4.4. Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở:...../.....; đạt:.....%.

4.5. Xếp loại hoạt động Ban Chỉ đạo của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: tốt....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

4.6. Tỷ lệ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức hội nghị cán bộ, công chức hàng năm, đạt:.....%.

5. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đạt danh hiệu văn hóa

- Tỷ lệ cơ quan được công nhận đạt danh hiệu cơ quan văn hóa năm 2014:.....%

- Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập được công nhận đạt danh hiệu cơ quan văn hóa năm 2014:.....%.

6. Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

- Tổng số đơn, thư do cơ quan hành chính nhà nước tiếp nhận trong năm 2014: đơn, thư; so với cùng kỳ năm 2013, tăng:.....%, giảm:.....%.

Trong đó: - Số đơn, thư thuộc thẩm quyền giải quyết:....., chiếm:.....%

- Đã giải quyết:...../..... đơn thư, đạt:.....%.

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHỤ LỤC SỐ LIỆU
về xây dựng và thực hiện QCDC tại nơi làm việc

I. Một số thông tin chung

- Tổng số doanh nghiệp :.....
- Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức Đảng:.....%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức công đoàn:.....%.
- Tổng số doanh nghiệp thành lập ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở:....., đạt:.....%.
- Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC trong các doanh nghiệp: tốt....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.
- Tổng số lớp tổ chức quán triệt Nghị định 60/2013/NĐ-CP do cấp tỉnh tổ chức:..... lớp, do cấp huyện tổ chức:..... lớp; tổng số người tham dự:.....

II. Xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình doanh nghiệp

1. Đối với doanh nghiệp nhà nước (về thực hiện Nghị định 07/1998 và Nghị định 60/2013)

- Tổng số doanh nghiệp nhà nước:.....
- Trong đó:*
 - + Tỷ lệ doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động:.....%.
 - + Số doanh nghiệp đã ban hành quy chế đối thoại:.../.....; đạt:.....%.
 - + Số doanh nghiệp đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở:.../...; đạt....
 - + Số doanh nghiệp đã tổ chức hội nghị đối thoại:...../.....; đạt:.....%.
 - + Tỷ lệ doanh nghiệp đã thành lập ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở:.....%.
 - + Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở doanh nghiệp:
tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.
 - + Xếp loại thực hiện QCDC trong doanh nghiệp nhà nước:
tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

2. Đối với công ty cổ phần, công ty TNHH (về thực hiện Nghị định 87/2007 và Nghị định 60/2013)

- Tổng số công ty cổ phần, công ty TNHH:.....

Trong đó:

- + Tỷ lệ công ty có tổ chức Đảng.....%.
- + Tỷ lệ công ty có tổ chức công đoàn.....%.
- + Tỷ lệ công ty tổ chức hội nghị người lao động trong năm.....%.
- + Số công ty đã ban hành quy chế đối thoại:...../.....; đạt:.....%.
- + Số công ty đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở công ty:...../.....; đạt:.....%.
- + Số công ty đã tổ chức hội nghị đối thoại:...../.....; đạt:.....%.
- + Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở công ty: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.
- + Xếp loại thực hiện QCDC trong công ty: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

3. Đối với các loại hình doanh nghiệp khác

- Tổng số doanh nghiệp:.....

Trong đó:

- + Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức Đảng.....%.
- + Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức công đoàn.....%.
- + Tỷ lệ doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động trong năm.....%.
- + Số doanh nghiệp đã ban hành quy chế đối thoại:...../.....; đạt:.....%.
- + Số doanh nghiệp đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở doanh nghiệp:...../.....; đạt:.....%.
- + Số doanh nghiệp đã tổ chức hội nghị đối thoại:...../.....; đạt:.....%.
- + Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở doanh nghiệp: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.
- + Xếp loại thực hiện QCDC trong doanh nghiệp: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

NGƯỜI LẬP